|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/2023/NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ**

**khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu**

**công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/06/2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 25/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022.*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/07/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số ......../TTr-UBND ngày ........ tháng ...... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số....... ngày .../..../2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với các nội dung như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 như sau:

“2.3- Xác lập quyền bảo hộ tài sản trí tuệ (quyền sở hữu công nghiệp) ở trong nước và ở nước ngoài: Thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu sáng công nghiệp, nhãn hiệu”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 như sau:

“2.4- Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, gồm: Xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP và các tiêu chuẩn khác; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; hệ thống chỉ tiêu đo lường năng suất của doanh nghiệp; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và đánh giá chứng nhận hợp quy; tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, khu vực, quốc tế; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa”.

3. Bổ sung điểm 2.5 khoản 2 Điều 1 như sau:

“2.5 - Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.4 khoản 3 Điều 1 như sau:

“3.4. Hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ (quyền sở hữu công nghiệp).

- Hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ (xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp) ở trong nước (25 triệu đồng/Bằng sáng chế hoặc Bằng giải pháp hữu ích; 15 triệu đồng/Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (tối đa 03 kiểu dáng công nghiệp/1 doanh nghiệp/năm); 12 triệu đồng/Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (tối đa 03 nhãn hiệu/1doanh nghiệp/năm).

- Hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ (xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp) ở nước ngoài: Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý: 60 triệu đồng/Bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích hoặc Giấy chứng nhận nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý (tối đa 2 đối tượng bảo hộ/doanh nghiệp/năm).

5. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.5 khoản 3 Điều 1 như sau:

“3.5- Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, gồm: Hỗ trợ xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP và các tiêu chuẩn khác; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở;công cụ cải tiến, hệ thống chỉ tiêu đo lường năng suất của doanh nghiệp; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; đạt giải thưởng chất lượng”.

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/doanh nghiệp kinh phí xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, hệ thống quản lý chất lượng đặc thù ngành, lĩnh vực; tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố và các tiêu chuẩn khác (ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, ISO 2700, HACCP).

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/doanh nghiệp khi công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở (tối đa không quá 2 sản phẩm/doanh nghiệp/năm) .

- Hỗ trợ 20 triệu đồng/doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cơ bản, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố (5S, KAIZEN).

- Hỗ trợ 15 triệu đồng/sản phẩm cho một doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, Tiêu chuẩn Quốc gia (tối đa không quá 5 sản phẩm/năm/doanh nghiệp); 20 triệu đồng/sản phẩm cho một doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn khu vực (tối đa không quá 2 sản phẩm/năm cho một doanh nghiệp); hỗ trợ 30 triệu đồng/sản phẩm/năm cho một doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc tế (tối đa không quá 2 sản phẩm/năm/doanh nghiệp).

- Hỗ trợ 15 triệu đồng/sản phẩm, hàng hoá/một doanh nghiệp được chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia; 20 triệu đồng/sản phẩm, hàng hoá/một doanh nghiệp được chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế”.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đạt giải thưởng về chất lượng:

+ Đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Hỗ trợ 30.000.000 đồng/giải thưởng.

+ Đạt Giải vàng Chất lượng Quốc gia: Hỗ trợ 40.000.000 đồng/giải thưởng.

+ Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương: Hỗ trợ 50.000.000 đồng/giải thưởng”.

6. Bổ sung điểm 3.6 khoản 3 Điều 1 như sau:

*“*3.6. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ 50% kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (nhưng tối đa không quá 60.000.000 đồng/doanh nghiệp) gồm một trong các hoạt động sau: Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/doanh nghiệp khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ”.

**Điều 2.** Bãi bỏ điểm 2.5 khoản 2 Điều 1.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày.......tháng.....năm 2023 và có hiệu thực thi hành từ ngày... tháng.....năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Các sở, ban ngành liên quan;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Trung tâm Công báo Tuyên Quang;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh. | **CHỦ TỊCH** |